

Bản án số: 547/2026/HS-ST

Ngày: 07/8/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thẩm phán: Bà Phạm Uyên Thy

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Tính

2/ Bà Trần Kim Yển

3/ Bà Trần Thị Kim Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 796/2026/TLST-HS ngày 01/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4580/2026/QĐXXST-HS ngày 20/7/2026 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Sử Thị A**, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 079661556xxxx; Chỗ ở: Số 8/15/38 đường H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 0/12; con ông không rõ và bà Sử Thị D; bị cáo không có chồng, có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 20/5/2025 (Có mặt).

2/ Họ và tên: **Nguyễn Trần Minh T**, sinh ngày 20/3/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 07909500xxxx; Thường trú: Số 10/25 đường B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 8/15/38 đường H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị Bích N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 31/3/2017, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 116/QĐ-TA). Ngày 11/4/2018, chấp hành xong.

Ngày 20/8/2019, Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 100/2019/HSST). Ngày 07/02/2021, chấp hành xong án phạt tù và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam ngày 20/5/2025 (Có mặt).

3/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Quốc D**, sinh ngày 15/8/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 07909303xxxx; Thường trú và chỗ ở: Số 159/44/44 đường T, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Tấn Đ1 và bà Nguyễn Thị Ngọc C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 21/11/2024, Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 130/2024/HS-ST). Ngày 21/4/2025, chấp hành xong án phạt tù và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 20/5/2025 (Có mặt).

4/ Họ và tên: **Nguyễn Quốc G**, sinh ngày 01/02/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 07909001xxxx; Thường trú và chỗ ở: Số 159/44/23 đường T, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Quốc H và bà Nguyễn Thị Kim L; bị cáo có vợ và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam ngày 20/5/2025 (Có mặt).

+ Người bào chữa:

Luật sư Lê Văn T, Văn phòng luật sư M, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Sử Thị A (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

(1) Lúc 01 giờ 30 phút ngày 27/4/2025, anh Nguyễn Vy Trọng N1 là lái xe ôm dịch vụ công nghệ Xanh SM nhận đơn hàng giao 01 mũ bảo hiểm từ địa chỉ số 107 đường H, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đến số 927-929 đường H, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện 2,4122 gam Methamphetamine ở bên trong mũ bảo hiểm, nên đã đến Công an Phường X, quận G trình báo. Công an Phường X, quận G đã lập Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và thu giữ vật chứng, để xác minh làm rõ.

(2) Kết quả xác định được Sử Thị A là người bán 2,4122 gam Methamphetamine cho Nguyễn Ngọc Quốc D1, nên lúc 13 giờ 30 phút ngày 27/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại số 8/15/38 đường H, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây có Nguyễn Trần Minh T và Dương Hoài B; phát

hiện thu giữ 1.894,93 gam Methamphetamine để trong ngăn mát tủ lạnh và 11,8363 gam Methamphetamine để trên gác; 01 cân tiểu ly; 02 ống bằng nhựa; 01 muỗng inox và 01 hộp đựng túi nylon là dụng cụ để A bán ma túy để trên sàn gần cửa ra vào. A khai phụ giúp Lê Thị H bán ma túy, ma túy thu giữ là của Hiền đưa cho A cất giấu để bán cho người mua và giao cho Lê Thanh C; ngoài ra, A còn cho T và Lê Văn T1 ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, Tiến khai cung cấp ma túy cho Bảo sử dụng.

Kết quả xét nghiệm, A, T, T1 và B dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi xác minh làm rõ, ngày 16/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh bắt bị can để tạm giam với Sử Thị A và Nguyễn Trần Minh T, để điều tra.

(3) Lúc 17 giờ 00 phút ngày 27/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc Quốc D1 tại số 159/44/44 đường T, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không có đồ vật, tài liệu liên quan đến tội phạm. D1 khai cùng với Nguyễn Quốc G góp tiền mua ma túy của Sử Thị A để sử dụng. Sau khi xác minh làm rõ, ngày 16/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh bắt bị can để tạm giam với D1 và G, để điều tra.

(4) Lúc 21 giờ ngày 29/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị H tại nhà số 3447/36 đường N, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không có đồ vật, tài liệu liên quan đến tội phạm.

Vật chứng là ma túy thu giữ của Sử Thị A, Nguyễn Ngọc Quốc D1 và Nguyễn Quốc G đã được giám định tại Kết luận giám định số 6158/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” do Sử Thị A, Nguyễn Ngọc Quốc D1 và Nguyễn Quốc G thực hiện:

Từ ngày 14/4/2025, Sử Thị A và Nguyễn Trần Minh T sống cùng nhau như vợ chồng tại nhà của A và Lê Văn T1 (cậu của A), địa chỉ số 8/15/38 đường H, Phường X quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua Tiến, A quen biết Lê Thị H. Từ ngày 25/4/2025 đến ngày 27/4/2025, A khai đã 02 lần nhận ma túy, loại Methamphetamine từ H, cất giấu tại chỗ ở của A và T, phân chia và giao cho người mua theo chỉ đạo của H.

Để thực hiện, ngày 25/4/2025, A đến chỗ ở của H tại nhà số 3447/36 đường N, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, H đưa cho A 01 điện thoại di động hiệu Samsung S24, 01 cân tiểu ly, 01 camera để gắn trước cửa nhà là chỗ ở của A, nhiều túi nylon, để phục vụ việc mua bán trái phép chất ma túy và cho A 01 gói ma túy loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng), để sử dụng. H trả công cho A 2.000.000 đồng/01 lần giao ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 26/4/2025, Lê Thị H nói cho A biết mật khẩu khi nhận ma túy là “6868” và chỉ đạo A đến trước nhà số 37 đường H, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận 01 gói ma túy, loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng) từ người đàn ông không rõ lai lịch. Sau đó, A đưa về nhà để cân và đóng gói ma túy. Quá trình đóng gói ma túy, A gọi điện thoại xin H 2,4122 gam Methamphetamine, để bán cho người mua, Hiền đồng ý. Đồng thời, H nhờ Nguyễn Duy T2 (là bạn trai của H) cho địa chỉ và số điện thoại để nhận giúp H 01 gói hàng chuyển từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố T, tỉnh B, nên T2 nhờ bạn là Lê Thanh C1 cho địa chỉ và cho số điện thoại của C1 để nhận giúp T2 01 gói hàng, theo yêu cầu của H. H cung cấp địa chỉ và số điện thoại của C1 cho A đặt ứng dụng dịch vụ giao hàng Be giao gói hàng có ma túy đến cho C1 nhận (H không nói cho C1 và T2 biết bên trong gói hàng có ma túy). Sau khi nhận được gói hàng, C1 báo cho T2 biết, nên T2 chở H đến trước nhà số 1/378 ấp H, phường T, thành phố T, tỉnh B, để H nhận lại gói hàng chứa ma túy, sau đó H đưa gói hàng đi đâu thì T2 và C1 không biết, H trả cho A 2.000.000 đồng tiền công.

Lần thứ hai: Lúc 09 giờ 00 phút ngày 27/4/2025, Lê Thị H nói cho A biết mật khẩu khi nhận ma túy là “6868” và chỉ đạo A đến trước số 37 đường H, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhận gói hàng có 1.906,7663 gam ma túy loại Methamphetamine từ Trịnh Ngọc Thanh L1. L1 là lái xe dịch vụ công nghệ Grab, được người đàn ông tên Tôm (không rõ lai lịch) thuê giao hàng đến trước nhà số 37 đường H, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, tiền công là 400.000 đồng, người tên Tôm cho L1 biết mật khẩu khi giao gói hàng cho người nhận là “6868” (L1 không biết gói hàng giao cho A có ma túy). Khi gặp A, L1 hỏi mật khẩu nhận gói hàng, A trả lời “6868”, nên L1 giao gói hàng cho A. Sau khi nhận được ma túy, A cất giấu tại chỗ ở rồi chia thành 19 gói, mỗi gói 100 gam và 02 gói nhỏ (không xác định được khối lượng), để bán cho người mua theo chỉ đạo của H. Đến ngày 27/4/2025, thì bị phát hiện thu giữ như trên, nên A chưa nhận được tiền công

Ngoài ra, lúc 01 giờ ngày 27/4/2025, Nguyễn Ngọc Quốc D1 sử dụng tài khoản Messenger nhắn tin nói chuyện với A về việc Quốc D1, Nguyễn Quốc G và người tên Đ1 (không rõ lai lịch) đã hùn tiền mua Methamphetamine của Trần Chung Khánh D2 (không rõ lai lịch, là người A giới thiệu bán ma túy cho Quốc D1) ngày 25/4/2025, để sử dụng, bằng cách G sử dụng tài khoản của G tại Ngân hàng A chuyển 2.500.000 đồng vào tài khoản của Khánh D2 tại Ngân hàng B, để trả tiền mua ma túy, nhưng Khánh D2 không giao ma túy theo thỏa thuận, nên A đã gói 2,4122 gam Methamphetamine (xin của H ngày 26/4/2025) bỏ vào trong mũ bảo hiểm, nhờ cháu là Sử Gia B1 đưa mũ bảo hiểm có ma túy đến trước nhà số 107 đường H, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho anh N1 là lái xe ôm dịch vụ công nghệ Xanh SM đưa đến nhà số 927 đường H, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cho Quốc D1, thì bị phát hiện như trên.

2. Hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do Sử Thị A và Nguyễn Trần Minh T thực hiện:

Ngày 25/4/2025, H cho A 01 gói ma túy loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng), nên A cất giấu tại chỗ ở, để sử dụng. Đến 17 giờ ngày 26/4/2025, A lấy 01 phần Methamphetamine (không xác định được khối lượng) cho Lê Văn T1 để sử dụng.

Sau khi có ma túy, cùng ngày 26/4/2025, T1 đưa ma túy lên tầng 1, bỏ Methamphetamine vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, dùng bật lửa gas hơi nóng, để sử dụng bằng cách hít vào bằng miệng. Sau đó, T1 vứt bỏ bộ dụng cụ sử dụng vào thùng rác và đi khỏi nhà. Đến ngày 01/5/2025, thì bị phát hiện như trên.

Lúc 22 giờ cùng ngày 26/4/2025, A cho Nguyễn Trần Minh T 01 phần Methamphetamine (không xác định được khối lượng). Sau đó, T cất giấu ma túy trong túi quần, để sử dụng. Đến ngày 27/4/2025, T rủ người quen Dương Hoài B đến chỗ ở của T, để sử dụng ma túy (lúc này A không ở nhà). Tại đây, T bỏ Methamphetamine vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T, để T và B sử dụng bằng cách dùng bật lửa gas hơi nóng ma túy, rồi hút ma túy vào miệng. Đến ngày 27/4/2025, thì bị phát hiện như trên ⁽²⁾.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

04 gói niêm phong, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định.

Thu giữ của Sử Thị A: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 cân tiểu ly, 02 ống hút bằng nhựa, 01 muỗng inox, 01 hộp đựng túi nylon và 01 mũ bảo hiểm.

Thu giữ của Nguyễn Trần Minh T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 điện thoại di động hiệu Redmi.

Thu giữ của Nguyễn Ngọc Quốc D1: 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

Thu giữ của Nguyễn Quốc G: 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

Tại bản Cáo trạng số 916/CT-VKS-P1 ngày 08/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Sử Thị A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Trần Minh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc D1 và Nguyễn Quốc G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, Sử Thị A, Nguyễn Trần Minh T, Nguyễn Ngọc Quốc D1 và Nguyễn Quốc G thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của các bị cáo, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) ; điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025:

Xử phạt bị cáo Sử Thị A Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 8 đến 9 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là tù chung thân.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Minh T từ 3 đến 4 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc D1 từ 3 đến 4 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc G từ 2 đến 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư Lê Văn T bào chữa cho bị cáo Sử Thị A trình bày:

Thống nhất về tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo A. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mồ côi cha từ nhỏ, hiện đang nuôi 2 con nhỏ và mẹ già, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo A thống nhất với bào chữa của Luật sư không tranh luận bổ sung.

Các bị cáo Nguyễn Trần Minh T, Nguyễn Ngọc Quốc D1, Nguyễn Quốc G không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Sử Thị A thực hiện hành vi phạm tội từ tháng 4/2025, trong thời gian Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực. Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Điều 251 có mức khởi điểm của khung hình phạt cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và mức cao nhất của khung hình phạt bằng mức cao nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Tòa án áp dụng Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: các bị cáo Sử Thị A, Nguyễn Trần Minh T, Nguyễn Ngọc Quốc D1 và Nguyễn Quốc G đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

- Sử Thị A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đối với 1.909,1785 gam Methamphetamine. Trong đó có 1.906,7663 gam Methamphetamine cất giấu tại chỗ ở (số 37 đường H, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh), để bán cho người mua, bị thu giữ ngày 27/4/2025 và 2,4122 gam Methamphetamine (xin của H ngày 26/4/2025) bỏ vào trong mũ bảo hiểm, giao cho anh Nguyễn Vy Trọng N là lái xe ôm dịch vụ công nghệ Xanh SM đưa đến nhà số 927 đường H, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cho Nguyễn Ngọc Quốc D1, thì bị phát hiện thu giữ 27/4/2025.

Ngoài ra, A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với hành vi cung cấp ma túy, loại Methamphetamine cho Lê Văn T1 sử dụng ngày 26/4/2025, tại chỗ ở của A (số 37 đường H, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh); cung cấp ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Trần Minh T và Dương Hoài B sử dụng ngày 27/4/2025 tại chỗ ở của A (số 37 đường H, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Nguyễn Trần Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ và ma túy, loại Methamphetamine cho Dương Hoài B sử dụng ngày 27/4/2025, tại chỗ ở của T (số 37 đường H, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Nguyễn Ngọc Quốc D1 và Nguyễn Quốc G phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đối với 2,4122 gam Methamphetamine mua của Sử Thị A, để sử dụng, bị phát hiện thu giữ ngày 27/4/2025.

Hành vi của bị cáo Sử Thị A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam trở lên. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trần Minh T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc D1 và Nguyễn Quốc G đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của Sử Thị A, Nguyễn Trần Minh T, Nguyễn Ngọc Quốc D1 và Nguyễn Quốc G gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và phòng chống ma túy, nên phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sử Thị A phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc D1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Sử Thị A, Nguyễn Trần Minh T, Nguyễn Ngọc Quốc D1 và Nguyễn Quốc G có thái độ thành khẩn khai báo nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Sử Thị A có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 2 con nhỏ và mẹ già; bị cáo Nguyễn Quốc G lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo A và Quốc G.

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo Sử Thị A khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo,

Đối với Lê Thị H, kết quả xác minh thể hiện H không ở địa phương nên chưa ghi được lời khai để làm rõ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như Sử Thị A đã khai, nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm đối với H, sẽ xem xét xử lý sau khi có căn cứ.

Đối với Trần Chung Khánh D1, người tên Tôm và những người khác có liên quan, do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Duy T2, Lê Thanh C1, Trịnh Ngọc Thanh L1, Dương Hoài B, Sử Gia B1, Lê Văn T1, Nguyễn Trần Minh T và anh Nguyễn Vy Trọng N1, kết quả điều tra xác định không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Thị H và Sử Thị A thực hiện nên không xem xét xử lý về hành vi đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Đối với các số điện thoại và tài khoản mạng xã hội liên quan, cơ quan điều tra đã yêu cầu các công ty viễn thông cung cấp thông tin, dữ liệu để làm rõ, nhưng chưa có kết quả, sẽ xem xét xử lý sau khi có căn cứ là phù hợp.

[4] Xử lý vật chứng:

- Đối với điện thoại di động thu giữ xét thấy liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Sử Thị A 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 28 (hai mươi tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc D1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2025.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên trong có gói nylon chứa tinh thể, được niêm phong thành 01 gói, bên ngoài chữ ký ghi tên Điều tra viên Phan Thành T và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh (m3), chữ ký giám định viên Thiếu tá Lê Thị H, chữ ký cán bộ Trần Hữu P (1957/25); 01 (một) nón bảo hiểm. 02 ống nhựa dùng để hút ma túy đá (chưa qua sử dụng); 01 muỗng inox để đập nhỏ ma túy đá ra phân chia từng gói nhỏ. 01 hộp đựng túi nylon dùng để bỏ ma túy đá; 01 hộp niêm phong, bên trong có 19 (mười chín) gói nylon chứa tinh thể, được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký ghi tên điều tra viên Phan Thành T và hình dấu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh (m1) chữ ký giám định viên Thiếu tá Lê Thị H, chữ ký cán bộ Trần Hữu P (1957/25); 02 (hai) gói niêm phong bên trong có chứa gói nylon chứa tinh thể, được niêm phong thành 02 gói, mỗi gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Điều tra viên Phan Thành T và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh (m2, m4), chữ ký giám định viên Thiếu tá Lê Thị H, chữ ký cán bộ Trần Hữu P (1957/25);

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 cân tiểu ly để cân ma túy đá; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S24 gắn sim số 0899940547. (thực nhận 01 đtdd Samsung màu ghi, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động Samsung galaxy S24 gắn sim số 0931484224.(thực nhận 01 đtdd Samsung, Imei sau lưng:...522929, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động Redmi màu đen sim số 0703507937.(bề màn, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S10 gắn sim số 0779914136.(bề lưng, Imei sau lưng:216117/1, bề màn, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động Iphone Xsmax gắn sim số 0765171122.(không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/492 ngày 01/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (4)
- Luật sư; (1)
- Trại giam; (4)
- THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (4)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (28) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên